

ĐẢO CHIỀU CUỐI PHIÊN

VN-Index 1.272,72
 ID (3,36) (0,26%)
 YTD 5,94 0,5%
 GTGD (tỷ đồng) 17.667
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (601,3)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.323.480



HNX-Index 233,19
 ID 1,97 0,85%
 YTD 5,76 2,53%
 GTGD (tỷ đồng) 1.268,9
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (28,45)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 393.375



Upcom-Index 99,39
 ID 1,04 1,06%
 YTD 4,33 4,56%
 GTGD (tỷ đồng) 1.352,1
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (22,73)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.498.317



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,36 điểm (-0,26%) về mức 1.272,72 điểm; HNX-Index tăng 1,97 điểm (+0,85%) lên mức 233,19 điểm; Upcom tăng 1,04 điểm (+1,06%) lên mức 99,39 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 852,79 triệu cổ phiếu, tương đương 17.667 tỷ VND, tăng 31,10% so với phiên hôm trước và tăng 37,89% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần hơn 601 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MWG, VNM, HDB... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, EIB, SHB,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường có phiên giao dịch khá sôi động và tích cực trong phiên với điểm sáng đến từ nhóm cao su và chứng khoán. Tuy vậy, dòng tiền hụt hơi vào cuối phiên chiều cùng với tâm lý tiêu cực từ áp lực bán ròng của khối ngoại đã kéo chỉ số về mức ghi nhận giảm điểm. Khả năng thị trường sẽ tiếp tục tích lũy quanh vùng 1.265-1.280 điểm, nhằm kiểm định xu hướng tăng trưởng và thu hút dòng vốn tham gia, cũng như rũ bỏ bớt các cổ phiếu yếu. Các nhà đầu tư có thể giải ngân vào các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng ổn định và kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2024.

Về kỹ thuật: VN-Index tiếp tục chịu áp lực ở mốc 1.280. MACD duy trì tín hiệu tăng trưởng và thanh khoản tăng mạnh vượt mốc MA20 ngày

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	54,01	26.150	0,19
EIB	52,73	19.400	1,57
SHB	44,87	11.000	1,85
VHM	37,69	38.800	0,00
PCI	11,39	23.700	0,42

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MWG	161,92	54.100	-1,99
VNM	100,77	60.000	-0,50
HDB	72,88	22.650	-0,88
FPT	70,86	143.600	-0,90
SSI	45,43	25.000	0,40

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	57,50	Mua
MFI	55,80	Mua
MA10	1.269,87	Mua
MA20	1.258,57	Mua
MA50	1.259,27	Mua
MA100	1.260,00	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

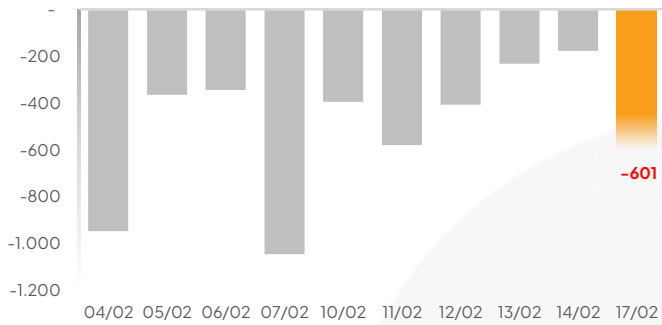
VN-Index giảm 3,36 điểm (-0,26%) về mức 1.272,72 điểm; HNX-Index tăng 1,97 điểm (+0,85%) lên mức 233,19 điểm; Upcom tăng 1,04 điểm (+1,06%) lên mức 99,39 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 852,79 triệu cổ phiếu, tương đương 17.667 tỷ VND, tăng 31,10% so với phiên hôm trước và tăng 37,89% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VIX (+5,91%); SSB (+1,79%); SHB (+1,85%) là những mã có tác động tích cực nhất.

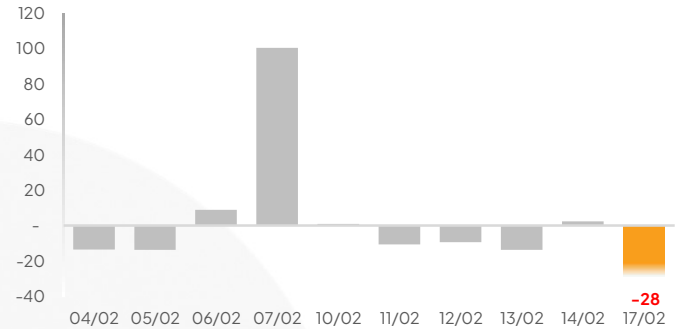
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

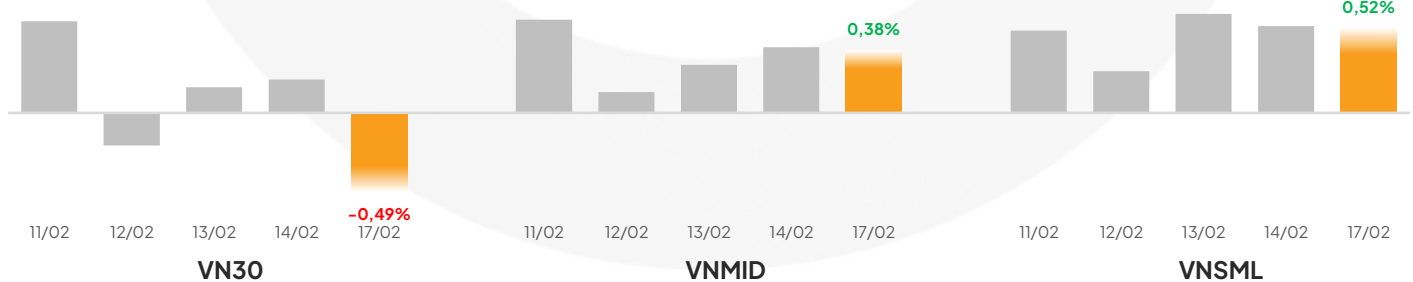


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 601 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, theo sau là cổ phiếu EIB, SHB, VHM, PC1, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu MWG, VNM, theo sau là cổ phiếu HDB, FPT, SSI, ...

Thị trường khởi đầu tuần giao dịch mới giằng co mạnh và kết phiên về dưới tham chiếu khi ghi nhận ở mức 1.272,72 điểm. Lực cầu duy trì ổn định xuyên suốt phiên hạn chế đà giảm của chỉ số, nhờ vậy chỉ số duy trì được mức quanh mốc tham chiếu khi dòng tiền tích cực tham gia vào cổ phiếu nhóm Ngành Ngân hàng. Tuy vậy, dòng tiền hụt hơi vào phiên chiều cùng với tâm lý tiêu cực từ áp lực bán ròng của khối ngoại đã kéo nhóm cổ phiếu trụ về mức ghi nhận giảm điểm, đưa chỉ số kết phiên ghi nhận giảm 3,36 điểm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index chịu áp lực khi tiến về mốc cản 1.280 điểm, đồng thời chịu áp lực khi tiến sát đường trên của dãy Bollinger Band. Chỉ báo kỹ thuật MACD duy trì tín hiệu tăng trưởng và thanh khoản tăng mạnh vượt mốc MA20 ngày. Chúng tôi kỳ vọng mốc 1.270 điểm sẽ hạn chế đà giảm của chỉ số VN-Index. Nhà đầu tư ưu tiên giữ tỷ trọng vừa phải, có thể ưu tiên tìm điểm mua cho những cổ phiếu đạt chỉ tiêu trong năm 2024 và duy trì được đà tăng trưởng.

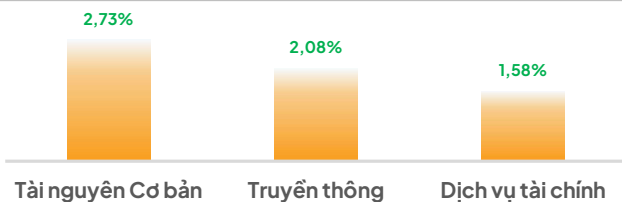
Nhóm cổ phiếu Blue chip của chỉ số VN-Index ghi nhận giảm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



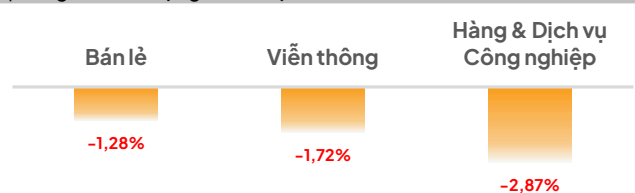
Ngành Tài nguyên Cơ bản tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Hàng và Dịch vụ Công nghiệp giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản ghi nhận đà tăng tích cực nhất trong phiên hôm nay, theo sau là Ngành Truyền thông nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên VN-Index. Ngành Dịch vụ Tài chính lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu VIX (+0,21 điểm), VND (0,13 điểm), ... Ở chiều ngược lại, Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp là ngành tiêu cực nhất phiên hôm nay, theo sau là Ngành Viễn thông nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Bán lẻ lọt top ít tích cực chịu áp lực bởi cổ phiếu MSN (-0,38 điểm), MWG (-0,38 điểm), ... Ngành Ngân hàng ghi nhận giảm điểm chịu áp lực bởi cổ phiếu BID (-0,74 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay, CTG (-0,51 điểm), (-0,50 điểm), ...

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Lãi suất cho vay đang đối mặt với nhiều áp lực nên khó 'đứng im'. Lãi suất cho vay năm 2025 được dự báo sẽ tăng nhẹ. Các ngân hàng cũng đang tích cực đẩy vốn ra thị trường nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tín dụng.

Trong bối cảnh lãi suất huy động liên tục được các ngân hàng điều chỉnh đi lên từ giữa năm 2024, nhiều người quan tâm tới việc lãi suất cho vay trong năm 2025 sẽ diễn biến như thế nào. Thực tế, lãi suất huy động vốn tăng đang gây áp lực đối với lãi vay. Do lãi suất đầu vào được các ngân hàng đẩy lên cao làm đẩy lên lo ngại lãi suất cho vay sẽ trở nên "đắt đỏ" trong thời gian tới.

Trong bối cảnh kinh tế phục hồi và cạnh tranh tín dụng gay gắt, các chuyên gia nhận định lãi suất cho vay sẽ khó giảm thêm, các ngân hàng cố gắng giữ lãi suất ở mức thấp như hiện nay cũng là nỗ lực lớn. Chuyên gia kinh tế trưởng BIDV, ông Cấn Văn Lực, nhận định, lãi suất tiết kiệm đi lên đặt áp lực lên lãi suất đầu ra. Ngoài ra, nợ xấu cũng là áp lực khiến các ngân hàng tăng trích lập dự phòng rủi ro, thu hẹp biên lợi nhuận, qua đó ảnh hưởng đến khả năng giảm lãi vay. Lãnh đạo Ngân hàng Tiên Phong (TPBank) mới đây nhận định lãi suất huy động sẽ tiếp tục đi ngang hoặc tăng nhẹ, trong bối cảnh sức mạnh đồng USD chưa giảm, qua đó tạo áp lực lên tỷ giá. Vì thế, lãi suất cho vay sẽ khó giảm, nhưng nằm trong xu hướng đi ngang, trước áp lực cạnh tranh để đẩy mạnh tín dụng. Chi phí vốn tăng, cộng thêm với việc lãi suất cho vay đã tạo đáy, nên nhiều khả năng sẽ đi ngang hoặc nhích nhẹ vào cuối năm nay. Tuy nhiên, mức tăng cụ thể sẽ phụ thuộc vào từng ngân hàng. Nhóm ngân hàng quốc doanh do có vai trò hỗ trợ kinh tế sẽ giữ lãi suất cho vay thấp tương đối, trong khi các ngân hàng tư nhân có xu hướng tăng lãi suất để điều chỉnh phù hợp với sự tăng của lãi suất đầu vào.

Mục tiêu của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là tiếp tục giảm lãi suất cho vay để duy trì tăng trưởng kinh tế, đồng thời kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, nhưng vấn đề này rất khó đối với các ngân hàng. Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2025 mới đây, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng chia sẻ, việc điều hành lãi suất hiện nay gặp không ít khó khăn do áp lực từ thị trường quốc tế và tình hình trong nước. "Nếu lãi suất cho vay giảm mạnh, tỷ giá có nguy cơ tăng cao, gây mất ổn định kinh tế vĩ mô và tâm lý lo ngại cho nhà đầu tư nước ngoài", bà Hồng phân tích. Chuyên gia kinh tế Nguyễn Trí Hiếu phân tích, việc lãi suất cho vay có tăng hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Theo ông Hiếu, nếu các ngân hàng đẩy mạnh tín dụng theo chỉ tiêu của NHNN giao 16% ngay từ đầu năm thì các ngân hàng sẽ cần vốn huy động, từ đó tăng lãi suất huy động để hấp thụ vốn. Tình hình kinh tế thế giới, trong đó có Mỹ cũng sẽ tác động đến lãi suất ở Việt Nam.

Theo NHNN, trong giai đoạn đầu năm 2025, theo quy luật mùa vụ đầu năm và thời điểm Tết Nguyên đán, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống chưa tăng nhanh nhưng đã có những dấu hiệu khởi sắc hơn so với cùng kỳ. Đến ngày 3/2, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 15,65 triệu tỷ đồng, tăng 0,19% so với năm 2024, cao hơn svck (giảm 0,6%). Tín dụng tiếp tục hướng vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

Thông tin Doanh nghiệp

NVL: Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova (Novaland) vừa công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của doanh nghiệp. Theo kế hoạch, ngày 12/2/2025, Novaland sẽ phải thanh toán gốc và lãi cho lô trái phiếu mã NVLH2123009 với tổng số tiền hơn 802,2 tỷ đồng. Trong đó, có hơn 750 tỷ đồng tiền gốc và hơn 53,2 tỷ đồng tiền lãi trái phiếu. Tuy nhiên, Novaland mới chỉ thanh toán được hơn 7,9 tỷ đồng. Như vậy, số tiền gốc, lãi trái phiếu mà Novaland còn chậm thanh toán là gần 795,3 tỷ đồng. Theo giải trình, Novaland cho biết do doanh nghiệp chưa thu xếp được nguồn tiền nên dẫn tới việc chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu. Đồng thời, doanh nghiệp đang thương thảo với nhà đầu tư về việc thanh toán dư nợ của lô trái phiếu này. Novaland chậm thanh toán trái phiếu trong bối cảnh doanh nghiệp kinh doanh không mấy khả quan. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu thuần của Novaland ở mức gần 9.073,4 tỷ đồng, tăng 90,7% so với năm 2023; lỗ ròng sau thuế gần 4.351,4 tỷ đồng, trong khi đó năm 2023 lỗ ròng gần 485,9 tỷ đồng.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DXG	Theo dõi	14,7-14,1			18.000	14.000			
2	PDR	Theo dõi	18,7-19,1			22.500	17.800			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,5%
2	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			8,2%
3	VCG	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			20,0%
4	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,7%
5	VPB	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,0%
6	VIB	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			3,6%
7	GMD	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			-1,0%
8	PVD	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			5,4%
9	STB	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			5,1%
10	IDC	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			-1,1%
11	LCG	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			3,8%
12	PLX	Nắm giữ	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			6,2%
13	MBS	Nắm giữ	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			1,1%
14	DDV	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400			4,8%
15	BMI	Nắm giữ	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			2,4%
16	DPG	Nắm giữ	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			2,6%
17	VHC	Nắm giữ	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			0,4%
18	DRC	Nắm giữ	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600			0,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
4	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
5	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
6	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
7	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
8	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
9	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
10	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
11	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
12	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
13	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
14	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
15	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
16	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
17	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
18	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
19	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
20	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
21	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.